

1000 exemplaires
Editeur: Thái-thơ Thanh
Nº 398 Rue Paul-Blanchy Saigon

Imp: Đức Tân Printing
R: Printing - rue Paul-Blanchy
Nº 398 Rue Paul-Blanchy Saigon

80 Rice
INDO-CHINOIS
756

度普期三道

DAI-DAO TAM-KY PHO-DO

DEPOT
• INDOCHINE
Nº 9303

箴良德五

NGŨ-ĐỨC LƯU-NG-CHÂM

送印清書太

Thái-thơ Thanh ấn tòng

卷千二

2.000 Phát k.ông

Quyển TÂM-KY NGŨ-ĐỨC này in hai-ngàn
cuốn, cống-hiến cho chư Đạo-hữu không
thâu tiền chi hết.

館印芳流德
IMPRIMERIE

ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG

394-396-398, Rue Paul-Blanchy

SAIGON - TANDINH

1928

宏開五德善男信女易遵循

普度三期亞兩歐風難晦塞

Piece
8 Indoch.
756

(C)



<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42380989>

SYNTHESIS

Books 32 page(s)

Bibliothèque nationale de France

ABOUT

Title : Ngữ đức lương châm...

Author : Thái-Thợ-Thanh, Nguyễn Ngọc-Thơ, dit. Auteur du texte

Publisher : (Sàigòn)

Publication date : 1928

Relationship : <http://catalogue.bnf.fr/ark:/12148/cb31448847t>

Type : text

Type : monographie imprimée

Format : In-8° , 22 p., portrait

Format : Nombre total de vues : 32

Description : Collection numérique : France-Vietnam

Rights : Public domain

Identifier : [ark:/12148/bpt6k42380989](https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42380989)

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42380989>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42380989/f2.item>

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42380989/f3.item>

...

...

...

<https://gallica.bnf.fr/ark:/12148/bpt6k42380989/f32.item>

1000 exemplaires
Éditeur: Thái-Thơ-Thanh
Nº 430 Rue Paul-Blanchy, Saigon

Imp: Dole-Lieu-Huỳnh
R: Huỳnh-Văn-Tân
Nº 192 Rue Paul-Blanchy, Saigon

809 Piece
INDO-CHINOIS
756

大道三期普度

DAI-DAO TAM-KY PHO-DO

五德良箴 Nº 9303

NGŨ-ĐỨC LƯƠNG-CHÂM

送印清書太
Thái-thơ-Thanh ấn tòng

卷千二
2.000 Phat k. ông

Quyển TÂM-KY NGŨ-ĐỨC này in hai-ngàn
cuốn, cống-hiến cho chư Đạo-hữu không
thâu tiền chi hết.

館印芳流德
IMPRIMERIE
DŨ'C-LƯU-PHƯ'ONG
394-396-398, Rue Paul-Blanchy
SAIGON - TANDINH
1928

宏開五德善男信女易遵循

普度三期亞雨歐風難晦塞

Piece
s' Indoch.
758

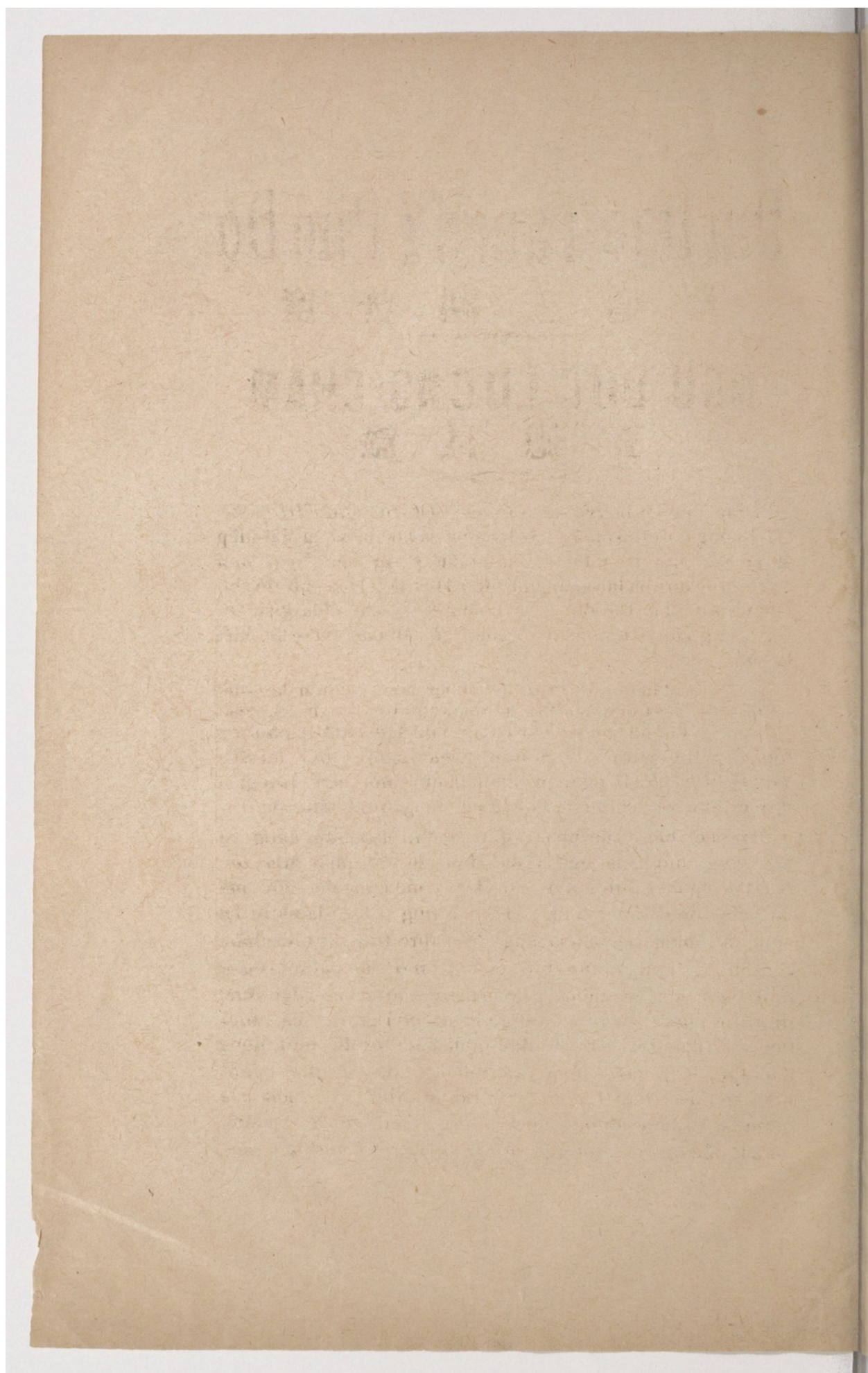
(C)



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



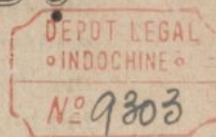
Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Dại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ

大道三期普度



NGŨ ĐỨC LƯƠNG-CHÂM 五德良箴

Vì tấm lòng Từ-bi mẫn-ai của đức *NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ* không nỡ nhìn chúng ta phải đắm chìm trong vòng Mạt-kiếp 劫. Nỗi chìm trên biển Trầm-luân, 沈淪 nên Ngài một dạ thương đời, ba lần giáng thế, đem *ĐẠI-ĐẠO* mà phổ-độ cho chúng-sanh, lấy Đại-đức mà hoằng-khai cho Thế-giới. Ôi. Tấm lòng Thủy-từ miên-khở của Ngài ân-cần châu-tắc biết là chừng nào ?

Thế-cuộc dầu tan, nhơn-tinh dầu bạc, song cái hồn đạo-đức cũng chưa thiệt đến nỗi tuyệt-vong, cho nên từ khi *ĐẠI-ĐẠO* mở mang, không bao lâu mà Thiện-nam Tín-nữ thập phương tôn-sùng tin-ngưỡng kẻ có hơn triệu người, mỗi *ĐẠI-ĐẠO Tam-kỳ-Phổ-độ* đã nghiêm-nhiên thành một nền Tôn-giáo to tát. Như vậy chúng ta há chẳng đáng mừng lắm sao ?

Bần-đạo chẳng cần phải nói, chắc chư đạo-hữu cũng tự biết rằng : mình là người đạo-đức thì tất phải tìm tòi, con đường đạo-đức mà đi, noi theo công cuộc đạo-đức mà làm. đều đó đã hẳn. Song Thiết tưởng Chư đạo-hữu lại cũng cần phải nên biết rằng : Đạo-đức trọng ở tinh-thần, chứ không trọng ở hình-thức, chẳng qui ở vật-chất mà qui ở thực-hành, nếu ta muốn nên một người chơn-chánh đạo-đức, thì trước hết ta cần phải thực-hành những các cái đức-tánh về đạo-đức đã. Vì đức-tánh lành tốt thì mới mong đạo-đức dặng hoàn-loàn, nếu không thì chỉ như người bận áo Ca-sa mà nhận mình là Bồ-tát. Như vậy, chẳng qua mình lại tự làm mình, chẳng những thẹn với lương-tâm, mà lại đắc-tội với *Thượng-Đế Thánh-Thần*, *Tiên-Phật* nữa.

Bấy lâu nay tôi hằng ngày đa-tâm quan-sát về các cái tình hình trong Bần-đạo, thấy sự tin-ngưỡng, không phải là không nhiệt-thành, lòng cầu đạo không phải là không sốt-sắng, song ít thấy tinh-thần mà nhiều phần vật-chất, có bề hình-thức mà chẳng thấy thực-hành. Trật-tự thì lộn xộn, lễ nghĩa cũng mờ hồ, các Tín-đồ, đạo-hữu đối với nhau dường như bơ-thờ lạt-lẽo, không có một chút liên-lạc cảm-tình. Ngó về phương-diện đức-tính thiết còn nhiều đều khuyết-diếm. Đến nỗi đức Chi-tôn Quảng-đại Từ-bi mà cũng phải từng phen giảng-cơ sắc-lệnh quở-trách. Ôi. Tâm-Hạnh là cửa, đạo-đức là nhà, chúng ta muốn vô nhà mà không qua cửa thì phỏng có được chăng ?

Bần-đạo cũng là một người đang tập noi theo con đường đạo-đức cùng chư Đạo-hữu, đã từng ngó thấy cái hiện-tình đạo ta như thế, thì bần-đạo há được mà không sinh một tấm quang - hoài sao ? Bởi vậy cho nên, nay bần-đạo trên thềm lòng đức chi-Tôn Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế, dưới tổ bầy cùng Đạo - Huynh đạo - hữu đồng môn, tự nghĩ ra năm điều cốt-yếu về các cái đức-tính của nguồn Đạo viết ra sau này đề nhần là : *ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ NGŨ-ĐỨC LƯƠNG-CHÂM* 大道三期普度五德良箴 đăng cống hiến cùng chư đạo-hữu. Ý dẫu hẹp, lời dẫu què, song cứ hằng ngày trau dồi năm điều đó cho đăng hoàn-toàn thì con đường đạo-đức cũng không xa gì vậy.

Xưa nay các nhà Tôn-giáo Đạo-đức cùng các nhà Triết-học Lý-khoa đều có làm ra các sách vở để giảng-minh cái Tôn-chỉ Học-thuyết của mình, kể hàng thiên kinh vạn quyển, song rút lại thì cũng chỉ do ở mấy điều Đại-cương Tâm-Đức mà ra cả. Như đạo Nho thì lấy Tam-cang ngũ thường làm gốc, đạo Phật thì lấy Tam-qui, Ngũ-giới làm đầu, đạo Tiên thì lấy Tam-huê, Ngũ-khi làm trọng v. v... Nay nền *Đại-Đạo Tam-Kỳ, Phổ-Độ* chúng ta, tưởng cũng nên theo cái trình-độ đạo đức, tìm kiếm những điều có bổ-ích cho nhơn-tâm thế-đạo đời nay để làm lương-châm cho hết thảy các Tín-đồ đạo-hữu thì bần-đạo xin tuyên-bố và thuyết-minh năm điều ra sau này :

- 1.—Chữ HÒA 和. 2.—Chữ NHẪN 忍. 3.— Chữ KHIÊM 謙
4.— Chữ CUNG 恭. 5.— Chữ ÁI 愛.

Năm điều này tức là năm điều Cương-mục của đạo ta. Bởi vậy nên bản-đạo mới kinh dâng Bửu-danh là *TAM-KỶ NGŨ-ĐỨC LƯƠNG-CHÂM*.

Ai đã là người tin-ngưỡng tôn-xưng Đại-đạo thì đều phải nên hiểu biết mà hằng ngày da-tâm trau dồi đức-tánh của mình đặng hoàn-toàn, nhiên hậu mới phải là người đạo-đức. Nay Bản-đạo xin diễn-giải 5 điều Lương-châm ấy ra sau này :

ĐIỀU THỨ NHỨT

Chữ HÒA, là hoà - thuận, vui-hoà. Trong kinh Lễ có nói rằng : Lễ dĩ hoà vi quý 禮以和爲貴 Nghĩa là : Lễ-nghi phải lấy chữ Hoà làm quý. Ý nói Lễ-nghi tuy phiền-phức mặt lòng, song rút lại chỉ lấy một chữ Hoà làm gốc. Vì ngoài mặt có Hoà-nhã 和雅 thì trong tâm mới kính-thành 敬誠 có tâm-thành thì lễ-nghi mới đặng trọng-vọng. Nếu như có Lễ mà không Hoà, thì dầu lễ-nghi to lớn đến đâu cũng là vô-ích và Thánh-Thần cũng không hưởng chứng.

Thầy Mạnh-tử có nói rằng : Thiên-thời bất như Địa-lợi, Địa-lợi bất như Nhơn-hoà. 天時不如地利°地利不如人和 Nghĩa là : Thời trời không bằng lợi-đất, Lợi-đất không bằng người-hoà. Ý nói thiên-thời dầu thuận, Địa-lợi dầu phứt, song chỉ là trông cậy ở bề ngoài mà thôi, không có thể lâu dài đặng. Sự bền vững còn phải cần ở Nhơn-hòa, nơn có hòa thì mới có tình liên-lạc, mới một dạ một lòng, đồng tâm đồng-lực, mới có thể thực-hành trường-cửu được. Nói cho đúng thì mưa đều gió thuận, cũng không tốt bằng lòng người. Thành cao hào sâu cũng chẳng hiểm bằng lòng người. Nếu lòng người mà đặng hòa thuận cùng nhau, mặn tình đoàn-thể, thì như con *Cuống-Chiếu* trăm chân, dầu cường bạo nào dùng thế-lực mạnh mẽ cũng không áp chế nổi được, Nếu mỗi người đều mỗi dạ chia lìa, chẳng ai hòa-thuận cùng ai, lại anh em cùng nhau khích-bát, nói giống coi như-khẩu thù. Nhơn-tâm đã bất hòa thì đạo-tâm còn từ đâu mà sanh ra đặng. Loài người

mà đến đạo-đức không có thì còn trông-cậy nổi gì ? Thành cao, hào sâu liệu đủ cậy chẳng ? Mưa hòa gió thuận liệu đủ nhờ chẳng ? Nói tóm lại thì một chữ hòa có thể bền hơn thành sắt, mạnh hơn súng đồng mà Địa-lợi Thiên-thời cũng không bằng vậy.

Đời Tam-quốc, ông Lưu Tiên-chúa duy lấy hai chữ Nhơn-hòa mà thắng cả Thiên-thời Địa-lợi, làm cho Tào-Tháo lằm trận kinh-hồn, Tôn-Quyền nhiều phen mất vía. Ôi. Xem thế đủ biết một chữ Hòa mạnh mẽ là dường nào chẳng ?

Trong kinh Thi có câu rằng ; Âm-dương hòa, vũ-trạch giáng, phu-phụ hòa gia-đạo thành 陰陽和雨澤降 ○ 人婦和家道成 Nghĩa là : Khi Âm khi-Dương có hòa thì mưa nhuần rưới khắp. Vợ-chồng có hòa thì đạo nhà mới nên. Trong kinh Thư cũng có câu rằng. Hiệp-hòa vạn-bang 協和萬邦 Nghĩa là phải hiệp-hòa muôn nước. Ấy đến trời đất Âm-dương cùng các bậc Thương-cổ Đế-vương còn phải lấy chữ Hòa làm gốc mà truân chiến đến thế, huống chi là chúng ta ngày nay sao ?

Nói tóm lại thì mọi việc ở đời đều phải lấy một chữ Hoà làm lương-châm thực-hiệu. Thế-giới có hoà thì mới đặng Thái-bình thanh-vượng, nhà nước có hoà thì mới đặng tấn-bộ văn-minh, gia-đình có hoà thì mới đặng sum vầy vui vẻ, cha con có hoà thì mới trọn đều Từ-hiếu, anh em có hoà thì mới biết đạo thương yêu, vợ-chồng có Hoà thì mới nên cửa nhà đồ sộ, bạn-bạn có hoà thì mới hết lòng tin-nghĩa. Bực Quan-trưởng có hoà thì mới biết sự vẻ-vang, người phú-túc có hoà thì mới đặng phần vui sướng. Đạo-đức có hoà thì mới đặng hoàn-toàn, Tôn-giáo có hoà thì mới nên trường-cửu.

Trên đây là nói về phần công-dụng kết-quả của chữ Hoà còn về phần Thực-hành của chữ Hoà thì ta cũng cần phải nên hiểu biết : Hoà đây nghĩa là Hoà-Thuận, ăn ở một cách hoà-thuận công-bằng, đối với mình, đối với đời bao giờ cũng giữ một cái thái-độ ung dung hoà-lạc 雍容, 和樂 không có một chút mảy gì là tư-tâm, Sử-kỷ tiếp-vật 處 - 接物 bao giờ cũng phải sẵn một tấm lòng Lượng-thứ bao-dung. Người mà

giữ trọn đẳng chữ Hòa thì trong tâm-hồn sẽ đẳng thơ-xương thanh-thời, mà tự-nhiên chẳng còn chút cận như ô-trước nữa.

Tự-nhiên, chữ Hòa cũng có nhiều nghĩa, ta chớ khá nên lầm. Đức Khổng-tử có nói rằng: Quân-tử hòa nhi bất đồng. Tiểu-nhơn đồng nhi bất hòa. 君子和而不同。小人同而不和 Nghĩa là người quân-tử hòa-thuận mà không đồng-đẳng, còn kẻ Tiểu-nhơn thì chỉ đồng-đẳng mà không hòa-thuận. Ấy chữ Hòa với chữ đồng nghe thì tựa như giống nhau, mà xét kỹ ra thì thiệt là khác xa nhau lắm. Hoà thì chỉ một mực công-bằng hoà-thuận mà thôi, chớ không tư không đẳng. Còn Đồng thì là đồng-đẳng, nghĩa là tụ-hội nhau thành quần thành đẳng, có ý tư mà không công, chớ chẳng có giá-trị gì. Đó là điều giả-mạo của kẻ Tiểu-nhơn thường làm. Nếu ta không cẩn-thận thì hoặc có khi lầm vậy.

Chúng ta ngày nay nhờ ơn đức Chi-tôn, hoằng-khai Đại-đạo mà phổ-độ cho chúng-sinh, thì chữ Hoà lại là cần hơn hết. Vì sao? Vì rằng muốn nên người đạo-đức thì cần phải có một cái đức-tính hoàn-toàn, mà chữ Hoà tức là đầu phần đức-tính của ta vậy. Ta phải hiểu biết rằng: Có hoà thì mới biết thương-yêu nhau, triều-mến nhau, mới kết nên giây đoàn-thể được. Một chữ Hoà thiệt khiến cho ta sinh cảm-tình vô-hạn. Kể về phần đạo-đức thì không những một chữ Hoà đã là đủ, song nên ta hiểu biết và thực-hành đẳng, thì các cái đức—tính khác tướng cũng chẳng khó gì? Bởi vậy, trước hết bần-đạo xin hiến dâng chư Đạo-hữu một chữ Hoà để làm bậc thang bước lên con đường đạo-đức và xin chư Đạo-hữu đừng nên khi nào quên bốn chữ: Hoà-khi tri. Trường 和氣致祥 Nghĩa là: Khi Hoà rứt tốt. Thì thiệt là may cho nên Đạo-đức lắm vậy.

ĐỀU THỨ HAI

Chữ NHẪN. — 忍 Nhẫn là kiên-nhẫn, nhẫn nại, 堅忍・忍耐 Nghĩa là nhìn-nhục, lặng lẽ, cái đều đáng giận, mà mình không giận, dằn ép Tam-bành, Lục-tặc 三彭. 六賊 của mình cho đẳng bình-tĩnh 平靜 luôn luôn, không bao giờ để cho cái Ma-trướng,

魔障 ở ngoài nó làm cho đời đời đặng cái Thiên-lương
天良 của mình, Thề tức là Nhân.

Nhân là một cái Đức-tính rất hay của loài người, người
mà một đời thực-hành được chữ Nhân cho tròn, tưởng
cũng là rất khó vậy. Nhất là về phương-diện đạo-đức thì
chữ Nhân lại là cần hơn hết.

Đức Khổng tử nói rằng: Tiểu bất nhân tắc loạn đại mưu
小不忍則亂大謀 Nghĩa là đều nhỏ mà không
nhẫn được, thì cái mưu lớn tất phải hư. Thiệt vậy, ở đời ta
thường thấy những việc nhỏ bằng cái tóc. vì không nhẫn
được mà rồi xảy ra những việc sóng gió tày trời, nhiều khi
gây nên cái hoạ giết mình cũng là vì lẽ đó.

Ông Quách-tử-Nghi nhà Đường, hồi còn nhỏ đang đi học.
Một hôm coi sách Phật thấy câu rằng: Hắc-phong suy châu,
phiêu nhập khổ-hải. 黑風吹舟・漂入苦海 Nghĩa
là ; Luồng gió đen thổi chiếc thuyền trôi vào trong bể khổ.
Ông không hiểu nghĩa câu ấy ra sao, bèn đến hỏi một vị
Huề-Thượng, vị Huề-thượng thấy hỏi vậy thì dùng một cách
thịnh-nộ mà mắng ông Tử-Nghi rằng : Mày còn con nít, biết
gì mà giám hỏi những câu đó. Ông Tử-nghi thấy vị Huề-
thượng trả lời một cách khiếm-nhĩ như vậy thì nổi giận hăm-
hăm tím mặt lại. Lúc ấy vị Huề-thượng bèn ung-dung dạy
lại cười mà cắt nghĩa cho ông Tử-Nghi biết rằng : Cái sự
thịnh-nộ của Công-tử từ nãy đến giờ, tức là Luồng gió đen
thổi chiếc thuyền trôi vào trong bể-khổ đó. Ông Tử-Nghi bấy
giờ mới tỉnh-ngộ ra, bèn chấp tay tạ ơn vị Huề-Thượng đã
dùng cách gián-tiếp mà chỉ-gáo cho mình. Ôi ! ở đời này
đã biết bao nhiêu luồng gió đen thường thường lẫn-quần ở
xung-quan mình chúng ta, nếu chúng ta không hết sức lấy
tấm lòng kiên-nhẫn ra mà chống-chối, thì cơ hồ cái thân
chúng ta như một chiếc thuyền nhỏ kia, sẽ có khi chìm-đắm
vào trong bể-khổ mông-mênh kia vậy.

Thầy Tử-trương đi chơi xa, trước khi đi, có đến từ-biệt
đức Khổng-tử và xin Ngài giạy cho một đức tốt để học trọn
đời. Đức Phu-Tử bèn giạy rằng : Hết thầy các đức-tính
người ta, duy có chữ Nhân là hơn cả. Thầy Tử-Trương thưa :
Tại sao phải nhân ? Đức Phu-Tử nói : Làm vua mà nhân

được thì nước không hại, nhà nước mà nhân được thì mới nên việc lớn, Quan-lại biết nhân thì phẩm-vị đăng cao-thăng, Anh em biết nhân thì gia-đình đăng phú quý, Vợ-chồng biết nhân thì ân-ái đăng trọn đời. Bậu bạn biết nhân thì danh-nghĩa càng thêm, tự mình biết nhân thì xa đều họa hoạn. Thầy Tử-Trương lại hỏi: Nếu không nhân thì sao? Đức Phu-tử nói: Làm vua mà chẳng nhân thì mình phải mang họa, Nhà nước mà chẳng nhân thì nước tất nguy. Quan-lại chẳng nhân thì tất bị tù tội. Anh em mà chẳng nhân thì tất phải chia - lia, Vợ-chồng chẳng biết nhân thì tình-nghĩa phải lạt, Bậu bạn chẳng biết nhân thì giao tình cách xa, Tự mình chẳng biết nhân thì họa-hoạn theo liền, Thầy Tử - Trương bèn ngâm ngùi than rằng: Phải lắm. phải lắm. Khó thay. Khó thay. Không biết nhân thì sao phải là người, chẳng phải người thì mới không biết nhân. Trong kinh Hoa-Nghiêm có câu rằng: Nhất niệm sân-tâm khởi, Bách vạn chướng-môn khai. — 念真心起。百萬障門開 Nghĩa là: Một phen nư dạn nổi, Muôn ngàn nghiệt-chướng sanh.

Bởi! Trong các kinh Thánh truyện Hiền hằng ngày dạy chúng ta lấy chữ Nhân, đã chập giấy cặn lời. chúng ta há nỡ mơ mơ màng màng, như đui như điếc, mà không tỉnh-ngộ hay sao? Chúng ta thử nghĩ lại mà coi: Sau khi một trận đông-tổ, tất có ngã cây đổ nhà. Sau khi một chuyến ba-đào. tất có ghe chìm tàu đắm. Nhiều khi qua những cơn thanh-nộ của ta rồi, thường hay xảy ra nhiều điều thảm-sầu tai-hại, đến khi ta biết ăn-năn thì đã muộn quá rồi. Vậy mà ở đời có nhiều người trải biết bao nhiều lần đông-tổ ba-đào ấy mà vẫn không kiên-nhẫn 堅忍 được chút nào, thì thiệt là đáng buồn lắm vậy.

Ngày xưa ông Trương-công-Nghệ chín đời cùng ở với nhau một nhà. 張公藝九世同居 vợ-chồng con cái có tới mấy trăm người, mà trọn đời tuyệt-nhiên không có điều xích-mịch, trong gia-đình bao giờ cũng êm-đềm vui vẻ như khi-hoà mùa xuân. Ngày kia vua nghe tin bèn ngự-giá đến tại nhà ông hỏi ông rằng: Nhà ngươi dùng cách gì mà trong gia-đình đăng vui vẻ thuận-hoà đến thế? Ông Trương-công bèn viết một chữ Nhân thiệt lớn vào tấm giấy mà dâng lên cho vua. Vua xem rồi lấy làm kinh-phục, liền ban cho ông

một trái lê, thử coi ông sử-sự ra sao ? Ông liền sai cắt trái lê bỏ vào trong một cái thùng lớn, đổ nước nấu xôi, rồi kêu hết thầy người nhà đến trước mặt mà cho uống mỗi người một muôm, để gọi là chung hưởng ơn vua. Ôi. Tấm lòng Nhân-nại của ông đáng quý biết chừng nào ? Đến nỗi nhà ông nuôi trăm con chó, bữa cơm ăn nếu thiếu một con nào, thì hết thầy cả bầy đều không ăn mà đợi. Ấy sự nhân-nại của ông kịp đến cả súc vật cũng biết nhân-nhượng đến như thế. Đời nay những kẻ không biết nhân mà nghe tới truyện ông thì há chẳng hổ mình lắm sao ?

Tuy-nhiên, ta cũng cần phải phân-biệt sự nhân-nại với sự nhát gan có khác nhau xa. Phải biết rằng : Nhân-nại là vì đạo-đức mà nhân-nại, chớ chẳng phải như kẻ nhát gan, nhu-nhược, thấy việc thì sợ, chỉ chằm chằm vào cùi ra lòn, họ dè xuống đất đen cũng cam tâm mà chịu. Như vậy là nhục chớ chẳng phải là nhân, những hạng người đó chỉ là làm màng nhục cho Tôn-giáo đạo-đức mà thôi. Song cũng có khi kẻ bất-đạo 不道 kia dùng cách vô-lễ, 無禮 bạo-hành 暴行 đối-đãi với ta, khiến cho kẻ bàng-quan 旁觀 phải tức giận, mà ta cũng nhân-nại được, chẳng phải là ta có sợ gì họ đâu, chẳng qua là ta không hấp chi những kẻ vô-đạo, thà rằng ta nhìn họ đi, thì cái lỗi của họ tự-khắc chiêu-chương 昭彰 mà cái đức-tính tốt của ta lại ăng tăng-quang 增光 lên vậy.

Ngày xưa có hai anh em người kia, rứt mực : sang-giàu, tánh-tình trung-hậu 忠厚 lại hay làm phước làm đoan, vì vậy mà trong làng có một tên tàn-bạo 殘暴 kia, sinh lòng ghen-ghét, thường thường tới nhà hai anh em người kia mà kiếm đều gây-lộn, song anh em người kia chỉ lấy một chữ Nhân mà đối-đãi. Tên tàn-bạo lại càng căm-tức thêm. Một hôm nó bèn đến tận nhà mà la chửi um-xùm, trước còn đứng ngoài ngõ, sau nó vô tận trong nhà mà chửi-bới thậm-tệ, anh em người kia vẫn cứ điềm-nhiên 恬然 như không nghe chi hết, và lại hằng tỏ hình giận-giữ chút nào. Đưa bất-nhân vẫn chưa phỉ-tính, bèn đèn phun nước miếng vào

đầy mặt người em, người em cũng cứ ngồi yên, không dám cục-cựa mà cũng không dám chạy, chỉ lấy tay vuốt mặt mà thôi. Người anh thấy vậy, bèn dạy nhỏ em rằng: em cứ việc để tự-nhiên cho người ta phun, hễ ráo miệng thì thôi, tỉ như đồng lửa đốt giữa trời, cháy hết rồi tự-nhiên phải tắt. Nếu bây giờ em lau mặt đi, đang cơn người ta thịnh-nộ 盛怒 thì người ta sẽ đánh em đau thêm nữa, sao em đại vậy? Từ đó người em lại đành chịu ngồi yên để mặc cho tên kia tha-hồ phun nhổ, không dám giơ tay lau mặt nữa. Sau tên kia phun hết nước miệng khô miệng rồi, nghỉ lại biết ăn-năn tự-hối 自悔 liền quì lạy mà xin tha tội. Song anh em người kia chẳng những không oán-thán 怨嘆 gì lại chào hỏi và yên-ủi một cách rất ôn-tồn, 溫存 hòa-nhả 和雅 nữa. .

Ấy Cồ-nhân còn nhân-nại đến như thế, huống chi chúng ta ngày nay là người nhiệt-tâm đạo-đức 熱心道德 thì há lại không nên lấy tích này làm một tích gương sáng hay sao? Sách có câu rằng: Bách Nhân đường-trung hữu Thái-hòa. 百忍堂中有太和 Nghĩa là: Nếu hằng ngày trăm đều nhẫn được cả, thì trong nhà sẽặng hòa-thuận 和順 vô cùng.

Ồi! ở vào cái thời-đại tranh đua này, thực-hành được chữ Nhẫn, tưởng cũng không phải là dễ, nhưng cũng chẳng phải là không thể làm, miễn là có tâm thì dù khó đến đâu đâu làm cũngặng. Hễ ta nhẫn được thì chẳng những thân-tâm ta đặng khoái hoạt thanh-thoai, mà muôn việc đều đặng thuận-hòa êm thấm hoàn-toàn cả.

Ông Hàn-Tin trong lúc phong-trần, cam chịu lòn tròn nơi giữa chợ, ai cũng bỉ là nhát gan, nào hay anh-hùng ân-nhân 英雄隱忍 mà sau này lãnh ấn Tề-vương. Ông Ngũ-Viên đang cơn hoạn-nạn, cũng đành thối tiêu xin ăn, chúng khinh khi là hen-mạt, nào ai hay chí-sĩ tu-tàng 志士修藏, mà phúc bổng quyền cao Ngô-tướng. Ồi. Quí-hóa thay chữ Nhẫn. Vinh-diệu thay chữ Nhẫn. Ta há chẳng nên trọn đời mình-bội 銘佩 hay sao?

Nay chúng ta nhờ ơn đức Chi-Tôn, hồng khai Đại-đạo, buổi ban sơ khởi đầu này, chẳng khỏi có nhiều điều trở-ngại khó-khăn: Vậy ta cần nên phải thực-hành cái công-phu nhân-nại trước, rồi sau này ta sẽ cùng nhau điu dắt lên nền Cao đài đạo-đức vậy.

TỤC-NGŨ :

*Chữ nhân vì tợ thoi vàng
Ai mà nhân được, ấy vàng trời cho.*

ĐIỀU THỨ BA

Chữ Khiêm. — 謙 Khiêm-tôn 謙遜 khiêm-nhượng, nghĩa là : thấp nhường nhỏ nhẹ Thánh-nhơn bất tự mãn túc 聖人不自滿足. như bực Thánh-nhơn còn chưa giám cho mình là đầy-đủ. Nghiêu Thuần kỳ do bệnh chư. 堯舜其猶病諸 Vua Nghiêu vua Thuần còn có chỗ thiếu xót chăng ? Ấy các bực Thánh hiền còn phải khiêm-tôn đến như thế. Cái đức-tính khiêm-tôn là một cái đức-tính rất hay rất cần của người ta vậy.

Người đời thường hay có tính-tình kiêu ngạo, Tự-đắc, chẳng biết khiêm-tôn là gì. Nhất là về hạng Thượng-lưu đời nay thì lại càng hay tự-tôn, tự-đại 自尊自大 ng 10-vật, khinh-nhơn 傲物 輕人 coi mình như Thần, như Thánh 如聖如神 xưng Bá, xưng Hùng. 稱霸稱雄, coi người bằng nửa con mắt, tuyệt-nhiên không có một chút khiêm-nhượng gì cả. Tự mình lấy làm nghinh ngan đắc-ý 得意 mà ngoài ra không biết bao nhiêu người đã châm-trích mà phẩm-bình, xỉ tiếu.

(Ô-nhơn có nói rằng: Khinh-bạc chi thái, thì chi quân-tử tắc táng ngô-đức. Thi chi Tiểu-nhơn tắc sát ngô-thân 輕薄之態, 施之君子則喪吾德。施之小人則殺吾身 Nghĩa là : Cái thói khinh-bạc, đối với người quân-tử thì tổn đức-tính của mình, mà đối với kẻ tiểu-nhơn thì hại thân mình. Người mà không có cái đức-tính khiêm-tôn thì cái hại ảnh-hưởng lớn đến như thế, chúng ta há nên coi thường sao ?

Tuy-nhiên người có đạo-đức thì bao giờ cũng có sẵn một

tấm lòng Khiêm-tôn kính nhường, biết bổn-phận 本分, không tránh-dành kiêu-hãnh cùng ai, ai hơn mình thua, ai cao mình thấp, ai tới mình lui, sử-ký thiếp-vật bao giờ cũng lấy một chữ Khiêm làm Chủ-nghĩa, không hề sao-lãng chút nào ?

Song chẳng phải ta khiêm-tôn là ta tự dẫm giá-trị của ta đi đâu ? Cái đức khiêm-tôn chính là cái đức cao-thượng của ta đó, như trái khí cầu caoutchouc kia, tuy mình bóp móp vào, nhưng rồi tự nó lại ra như cũ, chưa hề có hũng chút nào. Hễ ta càng khiêm-tôn bao nhiêu thì cái giá-trị của ta lại càng tăng lên bấy nhiêu, mà cái giá-trị đó mới thiệt là chân-chánh vậy.

Ông Quý-Trát mấy lần nhường ngôi nước Ngô, đời sau còn xưng là Thịnh-đức. Ông Tiễn-chủ ba lượt nhường vị Tề-châu, đến nay còn để tiếng anh-hùng. Vua Võ xuống xe lấy người nói phải, vua Thang đi bộ rước bực Đại-hiến. Ôi. Đến bực 1 ào-kiệt Thánh-hiến thượng-cổ, còn khiêm-cung hạ-sĩ 謙躬下士 bao giờ cũng tự coi mình như thiếu-tém hồ-ngươi, phương chi chúng ta ngày nay đã có đức-tính gì hơn mà giám kiêu-căng khinh-bạc 驕矜輕薄

Ta thường thấy nhiều người tài cao trí lớn, thấy rộng nghe nhiều, đáng lẽ có thể làm nên một người đạo-đức hoàn-toàn. Vậy mà vì tính háo-thắng kiêu-căng 好勝驕矜 không có đức Ôn-nhu, khiêm-tôn, mà cũng thành uổng phí cả đời người, đến đỗi ai cũng đem lòng khinh-bí, thiệt là đáng tiếc lắm vậy ?

Nói tóm lại thì cái công-dụng của chữ Khiêm đối với các phương-diện ở đời đều cần phải thực-hành cả.

Trong gia-đình có nhiều người biết khiêm-tôn thì gia-đình sẽ nên hoà-thuận. Trong xã-hội có nhiều bực khiêm-tôn, thì xã-hội sẽặng thái-bình. Đạo-đức có khiêm-tôn thì đạo-đức đặng hoàn-toàn. Tôn - giáo có khiêm - tôn thì Tôn-giáo mới thanh-vượng. Chữ khiêm đối với các đức-

tính của loài người, thiết không thể một giây phút nào mà sao-lãng được.

Vả đời này là một đời Đại-đồng giao-thiệp 大同交涉 Nếu không có cái đức-tính khiêm-tôn, thì còn giao- hiệp được với ai ? Còn nói gì đến phổ-thông đạo-đức nữa.

Từ khi nền Đại-đạo hoằng-khai, Đức Chí-lòn rộng lòng phổ-độ, cái qui-cử nền Tôn-giáo chúng ta được như ngày nay, Thiết không phải là không rộng lớn, cái công-phu của chúng ta đối với nền Đạo-đức, thiết không phải là chẳng tôn-nghiêm. Song xét cho kỹ thì phần nhiều chỉ ở bề hình-thức ở ngoài, chớ đến bề tinh-thần đức-tính bề trong thì thiết còn nhiều điều khiếm-khuyết 欠缺 mà nhất là thuộc về cái đức-tính khiêm-cung thì lại càng không nỡ nói. Có nhiều vị giả hình như vị ở sự tài-lợi, thế-lực chớ chẳng phải có chân-tâm 真心 về đạo-đức, Ôi ! Đã một lòng hâm-mộ đạo đức, thì tưởng còn màng gì đến cái danh-giá hão-huyền, cái cao-sang giả-giối, miễn là mình thực-hành đặng đạo-đức cho hoàn-toàn 完全 thì mình chẳng cần gì khoa-thị 誇示 cùng ai, mà tự-khắc cái cao-sang danh-giá thuộc về tinh-thần sẽ từ trong cái đức Khiêm-tôn mà ra vậy.

Ít lâu nay trong Đạo thường hay xảy ra nhiều điều lộn-xộn, cơ-hồ làm ngăn-trở cho việc hành-đạo của chúng ta, có lẽ là vì ở nhiều chư vị Đạo-hữu không đủ cái đức-tính KHIÊM-TÔN và cũng chưa từng được hưởng-thụ 享受 cái công-năng của chữ KHIÊM vậy.

Nay TAM-KỶ ĐẠI-ĐẠO đã đến hồi phổ-độ xiển-minh Nếu ai thiết hữu-tâm cầu đạo thì đức Chí-Tôn cũng sẵn lòng cho được hưởng-thọ mà hối-cải 悔改 tội xưa.

Đối với cái trình-độ 程度 Nhập-môn cầu-đạo của chúng ta ngày nay, thì thiết-tưởng trước hết phải cần tu-tĩnh cái đức-tính Khiêm-Tôn làm đầu.

Bởi vậy cho nên nay Bần-đạo xin kính đặt chữ KHIÊM vào một điều trong năm điều NGŨ-ĐỨC-LƯƠNG-CHÂM

Giám mong rằng Chư-Đạo-hữu hằng ngày da-tâm tu-luyện thì sau này mới ngộ hầu nên người ĐẠO-ĐỨC HOÀN-TOÀN được.

ĐỀU THỨ TƯ

Cung. 恭. — Cung-Kính 恭敬. Nghĩa là : đối với hết thảy các sự-vật 事物 ở đời, cùng các cách Hành-vi cử-chỉ 行爲 舉止 của mình, thường thường phải giữ một tấm lòng cung-kính thận-trọng 敬恭慎重 và phải lánh xa những điều lỗ-mãng khinh-nhòn. Dù lúc nào cũng phải coi mình như giữa chốn Triều-đình 朝廷 đứng trên sân tế-lễ 禮祭 Dầu ngồi trong nhà kin cũng tưởng như mười tay mười mắt trông vào. 十目所視. 十手所指. Trong kinh Thơ 經書 có câu rằng : Như làm thâm-uyê., như lý bạc-băng. 如臨深淵. 如履薄冰 Nghĩa là coi mình như đến vực sâu, như noi đá mỏng. Điều là cực-tả 極寫 cái cách cử-động 舉動 của ồ-nhơn 古人 cung-kính đến như thế Loài người sơ-dĩ thiêng hơn muôn vật 人靈於萬物 tưởng cũng một phần nữa nhờ ở cái đức-tánh 德性 cung-kính vậy. Nếu người mà chỉ biết ăn thì ăn, thấy nói thì nói, no-ấm thì vui cười hề-ha, đôi-rách thì lo buồn bản hản, sống tám chín chục tuổi, đẻ năm mười đứa con, còn ngoài ra mờ-mờ mịt-mịt, chẳng biết cung-kính lễ-nghĩa là gì ; cử-chỉ thì thô-bỉ cực cần, hành-vi thì dõng-dại lỗ-mãng. Trơ như đá, vững như đồng. Như vậy phỏng có khác gì một con Bò-nhình canh đám dưa, một bộ máy vô-tình giữa chợ. Thiết tưởng những hạng người đó chỉ là hạng người giá-áo túi-cơm, Đời mà có nhiều những hạng người đó thì thiệt là bất-hạnh cho đời lắm vậy. Chỉ nên cho là một giống sâu một dạng lẩn mà thôi, Ôi ! Một cái đức-tính làm người mà còn không đề ý đến, thì còn trông gì dùi-mài đạo-đức nữa.

Tuy-nhiều, ai đã thực-hành 實行 đặng các cái đức-tánh Hòa, Nhân, Khiêm, rồi thì tự-khắc là lãnh-hội đặng cái thâm-ý 深意 chữ Cung, có lẽ thực-hành cũng không gì khó, mà nên, chẳng, bởi tại lòng ta.

Đức Khổng-Tử bàn những đức-tánh hay của người Quân-tử 君子 có năm đều là: Ôn 溫, Lương 良 Cung, 恭 Kiệm, 儉 Nhượng, 讓 mà chữ Cung cũng đứng ở trong, Xem thế đủ biết đức Thánh-nhơn 聖人 giầy đời cũng phải lấy chữ Cung làm một bộ-phận 部分 lớn ở trong đức-tính người ta vậy.

Vua tôi có cung-kính thì Thiên-hạ mới thái-bình, Cho nên vua Nghiêu 堯 đối với bá-quan 百官 thường dùng một chữ Khâm (1) 欽 làm lời dẫn-giấy, mà ngàn thu còn tiếng Thánh-quân 聖君.

Cha con có cung-kính thì gia-đình mới thanh-vượng, Cho nên vua Thuấn 舜 thờ cha mẹ một niềm thủ kính đến trọn đời, mà muôn thuở còn lưu-danh đại-hiến, 大孝.

Anh em cùng nhau cung-kính thì mới có tình-cảm thân yêu. Đời xưa ông Lý-Tịch 李籍 làm quan to. ông đã già mà vẫn cung-kính bà chị một cách khác thường. Một hôm bà chị đau, ông thân-hành đi nấu cháo cho chị ăn, rủi bị ngọn lửa tạt cháy trụi cả râu, Bà chị thấy vậy nói rằng : « Nhà thiếu gì tôi tớ mà em lại chịu cực-khổ làm chi vậy ? » Ông thưa lại rằng : « Nay chị đã già, mà em cũng già rồi, dầu em muốn nấu cháo cho chị ăn mãi, phỏng đã dễ mà được hay sao ? »

Vợ chồng cùng nhau cung-kính thì mới nên ân-ái thuận-hoà 恩愛順和. Xưa vợ chồng ông Khước-Khuyết tương-kính như-tân. 卻決夫婦相敬如賓. Nghĩa là vợ chồng kính-nhường nhau như khách quý. Thường ngày ông đi cày, bà vợ ở nhà đem cơm, tất-nhiên phải hai tay quì dâng lên ngang mày cho chồng, rồi chấp tay đứng hầu đến trọn bữa mới thôi, tuyệt không có hờ chút gì khinh-mạn 輕慢. Một hôm có quan Đại-phu đi ngang qua, ngó thấy cách cung-kính của vợ chồng ông như vậy, bèn về tâu lại với vua Tấn. Vua liền vời phong cho ông làm chức Hạ-đại-phu 下大夫. Ấy vợ ngoan làm quan cho chồng là thế.

(1) Khâm nghĩa là kính.

Bầu bạn đối với nhau có cung-kính thì tình-nghĩa mới lâu dài.

Vì Tiên-Chúa, đức Quán-Thánh, ông Trương-Phi, ba ngài kết nghĩa tại vườn Đào, cùng nhau sống thác mà tấm lòng cung-kính vẫn không sai, người nay còn mến đức.

Ồi ! Chúng ta nhắc nhớ lại những tích nói trên này mà lòng ta bồi-hồi cảm-động biết bao nhiêu ?

Mới hay rằng cái đức-tánh KHIÊM CUNG đối với trong Ngũ-Luân 五倫 rất có ảnh-hưởng mật-thiết lắm vậy.

Chúng ta nay nhờ ơn đức Ngọc-hoàng Thượng-đế, đủ lòng thương tới, đem nền ĐẠI-ĐẠO mà phổ-độ cho chúng-sinh, Lúc này chính là lúc chúng ta nên vui lòng cầu đạo, song mà cái con đường cầu đạo lại chính là ở cái đức-tính KHIÊM CUNG.

Khiêm Cung là thế nào ?

Trong những bài bản-đạo vừa nói trên đây, chắc chư Đạo-hữu cũng đã lãnh-hội đặng một đôi điều ngạnh-khái. Song bản-đạo thường thấy có phần nhiều chư Đạo-hữu, hoặc là chưa rõ đạo đức thế nào chẳng ? Hay là không để ý đến lễ-nghĩa chẳng ? Cõi bộ hình như cái đức tính khiêm-cung rất là thiếu kém. Đối với các anh em trong Đạo-hữu thì thường lấy cái duug-mạo bề ngoài mà giao-thiệp, lộ hình kẻ khinh người trọng ở trong, hay lấy những lời kiêu ngạo mà phỉ-bản đồng-bào trong đạo. Ồi ! đã là người chung trong một nền Tôn-giáo Đạo-đức thì lẽ nào lại còn phân đẳng-hạng qui tiện mà khinh bỉ nhau nữa sao ? Chư Đạo-hữu thử dùng cái nhãn quang đạo-đức mà xét lại coi, thiệt khiến cho lương-tâm mình thêm hổ thẹn vậy.

Thậm chí bản-đạo thường thấy nhiều người đến các nơi Thánh-thất là nơi rất tôn-nghiêm long-trọng của mình đã tin ngưỡng tôn-xưng, mà cũng cứ ngiêm-nhiên không hề thủ lễ Cõi hình như đến chơi các nhà Tửu-quản Trà-lâu, đi đờn gục-tân, nói cười ngỗn ngoãn, tuyệt không có một chút gì là

cung kính cả, Nghĩ cũng khả-ố thay! Những hạng người đó tụng kinh cầu đạo, thử hỏi Phật Trời có chứng giám cho không? Bần-đạo tưởng không cần trả lời vậy.

Bởi các lẽ đó nên Bần-đạo cần phải nhắc đi nhắc lại cùng chư Đạo-hữu cái công-trình chữ Cung ở trong cuốn TAM-KỲ NGŨ-ĐỨC LƯƠNG-CHÂM này.

Mong rằng chư Qui Đạo-hữu sẽ vui lòng để ý đến cho, bần-đạo thiệt lấy làm thâm-vọng.

ĐIỀU THỨ NĂM

Chữ Ái.愛.— Nhân-ái 仁愛^o Bác-ái 博愛, Nghĩa là: Thương yêu, rộng yêu. Chữ yêu đây là thuộc về cái yêu tinh-thần 精神, yêu đạo-đức 道德, cái yêu rất có ý-vị thâm-trầm 意味深沈, chứ chẳng phải như cái yêu về Thất-tinh vật-dục 七情物欲.

Người ta ai đã đủ các cái đức-tính Hoà, Nhân, Khiêm, Cung, rồi mới đến đặng cái bậc bác-ái. Nhà Đạo-đức mà đã tâm-đắc 心得 và thực-hành được hai chữ Bác-ái, thì đã có cơ siêu Trần thoát Tục 超塵脫俗 rồi vậy.

Đức Không-tử có nói rằng: Quân-tử học đạo tắc ái nhân, Tiểu-nhơn học đạo tắc dị xử. 君子道學則愛人。小人學道則易使 Nghĩa là người quân-tử có học đạo thì mới biết yêu người. Kẻ Tiểu-nhơn có học-đạo thì mới dễ sai khiến. Lại có câu rằng: Duy Thánh-nhân năng hiếu nhơn, năng ố nhơn. 惟聖人能好人能惡人 Nghĩa là: Duy có đấng Thánh-nhơn mới biết yêu người ghét người. Xem thế đủ biết dầu đến bậc Thánh-nhơn cũng phải lấy chữ Ái làm một đức-tính tốt, mà muốn thực-hành chữ Ái cũng chẳng phải là dễ dàng gì vậy.

Bàn về Phương - diện đạo - đức thì có lẽ phải suy-tôn chữ Ái làm đầu. Vì có yêu đời thì mới biết thương đời, cũng vì cái chủ-nghĩa yêu-thương đời mà mới phát-minh ra vấn-đề đạo-đức vậy. Xem như đạo Nho thì lấy hai chữ

Nhơn-Ái làm trọng, đạo Dương-Châu thì lấy hai chữ Kiềm-Ái 兼愛 làm đầu.

Đạo-Phật thì lấy Từ-bi Bác-Ái 慈悲博愛 làm chủ-nghĩa. Đức Thích-Ca 釋迦 có nói rằng : « Nếu chúng-sinh chưa đăng thành Phật hết thì ta cũng nguyện chưa thành Phật vội.

Đạo Thiên-Chúa 天主 cũng lấy câu Xả-kỷ-ái-nhân 舍己愛人 làm mục-dịch 目的. Đức Giê-Giu có nói rằng : Nếu người đời hỏi còn một người tội lỗi thì ta quyết mãi đứng trên cây-Thập tự 十字. Xem thế thì biết các bậc Giáo-chủ xưa nay đã phát minh ra đạo đức để cứu chữa cho đời, chẳng qua : cũng là bởi tấm lòng yêu thương đời mà ra vậy.

Người ta mà sở dĩ ăn ở cùng nhau đặng hoà-thuận êm-dềm, giao-thiệp cùng nhau đặng thân-huân vui vẻ, sinh-hoạt bằng một cách lý-thú trên đời, đều là nhờ ở cái đức-tính Nhân Ái cả. Vì có biết đem tấm lòng Nhơn-Ái mà đối-đãi với nhau thì mới có cảm-tình, 感情 mới bền chặt mối giây liên-lạc mà gây nên cái tình Đoàn-thể 團體 đặng.

Cổ-nhơn có câu rằng : Tứ-hải như nhất gia 四海如一家 Nghĩa là : Bốn biển như một nhà. Ý nói : Người ta sinh ra đời đều một hình-thể, đều có tri-giác, thì cũng là một loài người cả, đã cùng là một loài người, thì vô-luận là người giống nào, nước nào, cũng đều nên xem nhau bằng một cách thân-thiết, đối nhau bằng một cách thương-yêu, mà không nên phân biệt. Có được như vậy thì mới thiệt là Bác-ái. Nếu ở đời hết thấy loài người ai nấy đều hiểu-biết cái chủ-nghĩa Bác-ái, thực-hành cái tư-tưởng Bác-ái, mà cùng nhau một dạ thương-yêu, thì Thế-giới nào mà chẳng Hoà-bình, Nước nhà nào mà không thanh-trị. Vì đã biết cư-sử với nhau bằng một cách thương-yêu thì sự sâu xé cạnh-tranh còn tự đâu mà sinh ra được nữa.

Nếu người mà chỉ biết Ích-ký 益己, nghĩa là chỉ biết có một mình mà thôi, còn ngoài ra không kể đến ai cả. Đối với đồng-loại 同類 chẳng có cảm-tình liên-lạc gì, Đồng-bào coi nhau như gươm giáo, Nòi-giống coi nhau như khẩu-thù, hình như mình không có quan-hệ gì với đời cả. Người mà như vậy thì thiệt là người vô-tình, đã vô-tình thì còn biết gì là Bác-Ái, Ôi ! Đến loài người mà

không có một tấm lòng nhân-ái thì đối với đồng cỏ cây cầm-thú phỉ có hơn chi? Nước nào mà không mất nhà nào mà không tan. Tôn-Giáo nào mà chẳng suy-vong; Đạo-đức nào mà không tồi-bại 頹敗. Ấy những hạng người đó, ở đời này phỉ có hiểm chi, chẳng nước nào, chẳng giống nào, là chẳng có, song đối-chiếu với nước nhà ta thì không phải là số ít. Những hạng người đó thiệt là có hại cho đời, tưởng chẳng khác chi người có bệnh tê bì liệt, liệt Thần-kinh vậy.

Cái bệnh liệt Thần-kinh đó, lấy phương thuốc gì mà chữa bây giờ? Có lẽ ngoài cái phương Đạo-đức ra thì chẳng còn thứ thuốc gì hơn, mà cần nhứt phải lấy vị thuốc Nhân-Ái làm đầu phương vậy.

Tuy nhiên, Cái Đức-tính Nhân-ái đành phải thực-hành, song cái công-phu Nhân-ái cũng cần nên ma-luyện 磨練. Tự cận cầu viễn. Do xiển cập thâm. 自近求遠。由淺及深 Nghĩa là : Noi gần tới xa, lần cận tới sâu. Nếu ta muốn rèn đức cái đức-tính Bác-Ái thì trước hết ta phải yêu ta, Ta tự yêu ta chẳng phải là ta muốn cho thỏa cái lòng vật-dục của ta đâu. Nghĩa là ta yêu cái Chơn-lý 真理 ở đời, yêu cái đức-hạnh của người, tức là yêu cái Chơn-chánh Đạo-đức. Như vậy mới là ta biết yêu ta.

Ta đã biết yêu ta rồi thì ta sẽ biết yêu nhà yêu nước. Trong thì yêu cha yêu mẹ yêu anh yêu em. Ngoài thì yêu giống yêu nòi, yêu bậu yêu bạn. Rộng ra nữa thì yêu đến cả non-loại, khắp toàn-cầu. Ta phải làm sao cho thực-hành đặng câu : Tứ hải chi nội 四海之內皆兄弟。 Nghĩa là : Người trong bốn biển đều là anh em, thì mới thiệt tròn cái đức-tính Nhân-Ái vậy.

Đời nay thường thấy nhiều người cứ hi-vọng cái chủ-nghĩa Thế-giới Hòa-bình 世界和平 cùng thực-hành cái vấn-đề Tự-do bình-đẳng 自由平等 mà chẳng thêm ngó-ngàng đến cái Lương-năng Bác-ái thì thiệt là lầm to.

Cách ngôn Thái-Tây có câu rằng : « Có Đồng-đẳng mới

bình-dẳng được » Đồng-dẳng tức là suy-nguyên 推源 và biểu-dương 表揚 hai chữ Bác-Ái đó.

Trên kia đã nói : loài người có biết thương yêu nhau thì mới có tình Đoàn-thể mà kết nên mỗi giây liên-lạc được. Nếu chẳng ai biết thương yêu ai, mỗi người một dạ một lòng, xâu-xé lẫn nhau, tranh dành lẫn nhau, thì Thế-giới còn trông gì Hoà-bình. Nhơn-loại còn mong gì tự-do bình-dẳng phỏng có khác gì leo cây mà tiếm cá, xuống biển để bắt chim, thì bao giờ cho được.

Than ôi ! Cuộc thế suy-tồi, lòng người quĩ-quái. Găm xương nòi giống, xé thịt lẫn nhau, hằng ngày xảy ra những tấn tuồng thảm thương bi-kịch. Ngó đả mỗi mắt, nghe đả nhảm tai. Khiến cho giọt lệ thương-tâm của khách ưu-thời mẫn thế không thế nào ngừng lại được.

May sao đức Ngọc-hoàng còn thương tới chúng-sanh, đem ĐẠI-ĐẠO mà hoảng-khai phổ-độ. Cái thời-kỳ này tức là cái thời-kỳ chúng ta sẽ đăng thoát-ly cái vòng khổ-hải rồi đây, cho nên đức CHỈ-TÔN Ngài đã phát lòng Từ-bi mà sắc lệnh ban bố cho chúng ta, buộc chúng ta phải kính-yêu đồng-loại, thương xót lẫn nhau, cứ noi theo đạo-đức mà làm, thì ngộ hầu mới thoát qua đăng đòai Mạt-kiếp. Ấy tấm lòng háo-sinh của đức Chi-Tôn ân-cần đến như thế, Chúng ta há phải là loài sẵn cổ mà không cảm động chút tình hay sao ?

Vậy thì cái Lương-Châm BÁC-ÁI này chính là một bài học vỡ lòng, một phương thuốc bổ thân cho ta đó. Đạo-hữu chúng ta phải tỉnh sao đây ?

Bốn-phận chúng ta phải yêu nhà yêu nước, yêu giống yêu nòi; yêu LUÂN-LÝ CANG-THƯỜNG, yêu TINH-THẦN ĐẠO-ĐỨC, Anh em bốn-biển như một nhà, Như thế mới phải là người có đức-tánh NHƠN-ÁI, và hoàn-toàn ĐẠO-ĐỨC vậy.

Bần đạo vốn hết lòng thương-yêu đồng-loại, và muốn cho

ai ai cũng có lòng thương-yêu như mình, Bởi vậy cho nên
phóng tâm viết ra cuốn sách nhỏ này, để cống-hiến cùng
chư Đạo-hữu. Mong rằng Chư Đạo-hữu để ý đến cho, ấy tức
là Bản-đạo này đang chịu cái ân-ba của Chư-Đạo-hữu đã
chiếu-cổ thương-yêu đến vậy.

*Yêu nhau xin nhớ lấy lời :
Bức gương Ngũ-Đức muôn đời soi chung.*



Cùng chư Đạo-Hữu yêu quý :

Bần-Đạo viết cuốn “ Ngủ Đức-Lương-Châm ” này là trên thể lòng đức *Chi-Tôn Ngọc-Hoàng-Thượng-Đế* dưới sẵn dịp bày tỏ cùng chư *Huỳnh-dê Đạo-hữu đồng-môn*. Mục-dịch là trông cho chư Đạo-hữu chóng bước lên con đường Đạo-đức một cách bình-thân 平坦 dễ dàng. Ví dụ như : bức Địa-đồ dễ chỉ đường cho người đi vậy.

Thầy Mạnh-tử có nói rằng : Nhân dai khả vi Nghiêu. Thuấn. 人皆可以爲堯舜。 Nghĩa là : Người đều có thể làm vua Nghiêu vua Thuấn được, Lại có câu rằng : Thuấn hà nhân dã, ngã hà nhơn dã, hữu vi dã diệc nhược thị 舜何人也・我何人也・有爲者・亦若是。 Nghĩa là : Vua Thuấn là người. ta cũng là người, nếu ta ráng làm thì cũng được như vua Thuấn vậy.

Nay đức *Chi-Tôn* hoằng-khai Đại-đạo cho chúng ta, bao giờ Ngài cũng sẵn lòng trông cho con cái đáng thương của Ngài là chư Đạo-hữu chúng ta được hết thảy nên người hoàn-toàn đạo-đức. Đạo đầu cao, Đức đầu lớn, song ta cứ 稽序而進 Tuần-tự như tiến (1) rằng noi theo con thuyền Tế-độ mà vượt qua khỏi cái bến sông Mê, thì có lẽ cũng chẳng mấy lúc mà bước lên tới Cao-Đài Cực-Lạc vậy.

Bần-đạo hằng ngày thường mong được gần gũi cùng hết thảy chư Đạo-hữu luôn luôn, ngõ để cùng nhau giải bày đạo-đức, song vì quan-hà cách trở. đường xá sa xôi nên không thể châu-toàn như-nguyên được. Bởi vậy cho nên Bần đạo thành-tâm kính soạn ra cuốn sách nhỏ này lần đầu in ra 2000 cuốn, để làm một lễ tiếng tụng cống-hiến cùng chư Đạo-hữu.

Cúi xin chư Đạo-hữu thể-lượng chút nhiệt-tâm cho.

Đức KHỔNG-TỬ có nói rằng : Quân-tử tặng nhơn dĩ tài bất như tặng nhơn dĩ ngôn 君子贈人以財不如贈人以言 Nghĩa là ; Người quân-tử lấy của mà đưa người ta, không bằng tặng người ta một lời nói hay.

1) Noi bọc mà lên.

Ấy cuốn sách Ngũ-đức-Lương-Châm này ra đời cũng muốn học-đòi cái thâm-ý đó. Nếu chư Đạo-hữu có lòng yêu thì xin đến tại các nơi Thánh-thất hay đến tại Thái-Thơ-Thanh thư viện. Bần đạo sẽ xin vui lòng kính tặng ngay.

Vị nào ở xa muốn coi, xin cứ viết thư cho bần-đạo đề rõ chỗ ở, bần-đạo cũng xin sẵn lòng gửi luôn hầu các Ngài coi. Tuyệt không giám nhận tiền chi hết, miễn là có bồ-ich cho nền ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ được ngàn nào, ấy tức là một số lợi vô cùng cho bần đạo vậy đó.

Nguyễn-ngọc-Thơ kính đạc.



ÍT HÀNG BỒ-CÁO

CÙNG CHƯ ĐẠO-HỮU TƯỜNG TRI

Từ xưa nay bất luận tôn-giáo nào muốn ra đời, dầu cho thanh-hành đến đâu mặc lòng, cũng có kẻ nghịch đạo, hết lòng phản đối. ra sức ghét ghen, muốn lo mưu kế mà làm cho nghi hoặc ngăn trở lòng người, đó cũng là một lẽ tự-nhiên không một nước nào, một dân nào mà không có những hạng người như vậy. ĐẠI-ĐẠO TAM-KY PHỔ-ĐỘ mới hơn hai năm trời nay, mà cái số nhập môn cầu đạo đã có tới hơn triệu người. Coi đó thì đủ biết tấm lòng đạo-đức của chúng ta tín ngưỡng Tông giáo ra thế nào? Tuy nhiên, càng thanh hành bao nhiêu thì càng không khỏi có kẻ nghịch đạo buồn lời phi-báng bấy nhiêu.

Ấy cũng vì thế mà làm cho nhiều người đạo-hữu Tin-dồ lấy làm nghi ngờ lo sợ, tưởng lầm rằng Chánh-phủ có ác-cảm với sự tín ngưỡng của mình mà ngăn cấm gì chẳng? Thậm chí có người gởi thơ về tận các nhà Báo mà hỏi rằng mình theo đạo CAO-ĐÀI thì có trái với luật-pháp hay không? và Chánh phủ có ngăn cấm gì chẳng? Lại kể bàn lẽ này người luận đều kia, huyền truyền lộn xộn, dư luận lẫn xăn, làm cho đến tai quan Thống-đốc. bởi vậy cho nên mới đây Ngài có gởi châu-tri các báo tại Saigon mấy lời tuyên bố đ là: «Chánh-phủ đối với đạo CAO-ĐÀI». lời tuyên bố ấy nói rằng: «Đối với nhứt thiết đạo-giáo ở xứ này, miễn là không thấy sự gì có hại đến trật tự và chủ quyền của nước Pháp ở đây, thì bao giờ Chánh-phủ cũng giữ một cái thái-độ trung-lập và công-bằng, vì sự trung lập và công-bằng đối với Đạo-giáo là ở nơi căn-bản của hết thảy những chế-độ của một nước dân-chủ.

Từ trước đến giờ, Chánh-phủ đã trách phạt hết 4 viên

chủ quận vì không tuân theo ý chỉ của pháp luật mà cố-động cho đạo CAO-ĐÀI, lại gần đây một viên Chủ quận bị trách phạt nữa, là vì cố-động cho những tôn-giáo khác v.v.» (trích lục Đông - Pháp-thời-Báo ra ngày 7-7-28). Ôi ! Quảng-đại thay ! Từ Bi thay ! tấm lòng của chánh-phủ đối với dân ta, với tôn-giáo của ta trân trọng biết bao.

Mấy lời tuyên cáo này, thiệt chẳng khác gì một bài thuốc rất hay khiến cho chư đạo-hữu Tín-đồ hết nghi ngờ lo sợ và không quan ngại gì về sự tự-do tin-ngưỡng của mình nữa.

Vậy từ đây ai đã là người Đạo-hữu Tín-đồ thì cứ việc thành tâm tu niệm, tu sao cho đáng nên người đạo-đức, hơn cách đáng hoàn toàn, như lời trong Thánh-kinh đã dạy. Còn ngoài ra ai chưa vào hàng đạo-hữu Tín-đồ mà có lòng hăm mộ tín-ngưỡng Đại-đạo thì cứ việc tự-do đến tại nơi các Thánh-thất mà nhập môn cầu đạo, quyết không ai ngăn cấm gì cả.

Ấy Chánh-phủ đối với đạo CAO-ĐÀI thì khoan-nhơn như thế, còn các Đạo-hữu CAO-ĐÀI ta đối với Chánh-phủ thì nghĩ sao ? Nghĩ sao cho khỏi phụ lòng Chánh-phủ tin cậy ở ta ? Ta cần phải biết cho lắm rằng : Chánh-phủ không bao giờ can-thiệp đến việc tự-do tin-ngưỡng của ta là gì quốc-gia đang thái-bình là nhờ Đạo Đức dạy dân từ thiện. Chính-trị mà đáng an-ôn thanh cường cũng bởi nhờ ảnh hưởng ở sự khuyến thiện trừng ác về bên Tông-giáo đó. Ta quyết tu sao đáng vãn hồi nền Đạo-Đức, cho quốc dân ta bước lên con đường văn-minh cực lạc, cho cả thủy toàn cầu đang hưởng sự hoà bình cảnh tượng như lời trong các kinh sách của Đại Đạo Tam Kỳ đã dạy, ngoài cái tôn chỉ ấy ra thì chớ nên đội-lớp CAO-ĐÀI làm mọi kiếm ăn dè mạt, cũng chớ nên lợi dụng Danh-Đạo mà làm những điều trùg lên âm thầm trái với luật pháp lương-tâm.

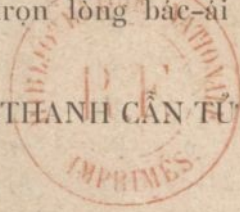
Nếu như vậy thì không những đắc-tội với Đức Ngọc-Hoàng Thượng-Đế mà hình-luật của Chánh-phủ cũng quyết

không khi nào dung thứ đặng. Ấy vì các lẽ đó mà Bần-đạo phải viết mấy lời trung cáo xin các đạo-hữu tin-đồ xét cho, Tien đây thành tâm nhắc lại cho các đạo-hữu Tin-đồ nghe một câu trong kinh sám hối rằng :

CHỚ LÀM CON GIẤC TÔI LOÀN ;
THUẾ SƯU ĐỒNG ĐỦ ĐỪNG TOAN KẾ TÀ.

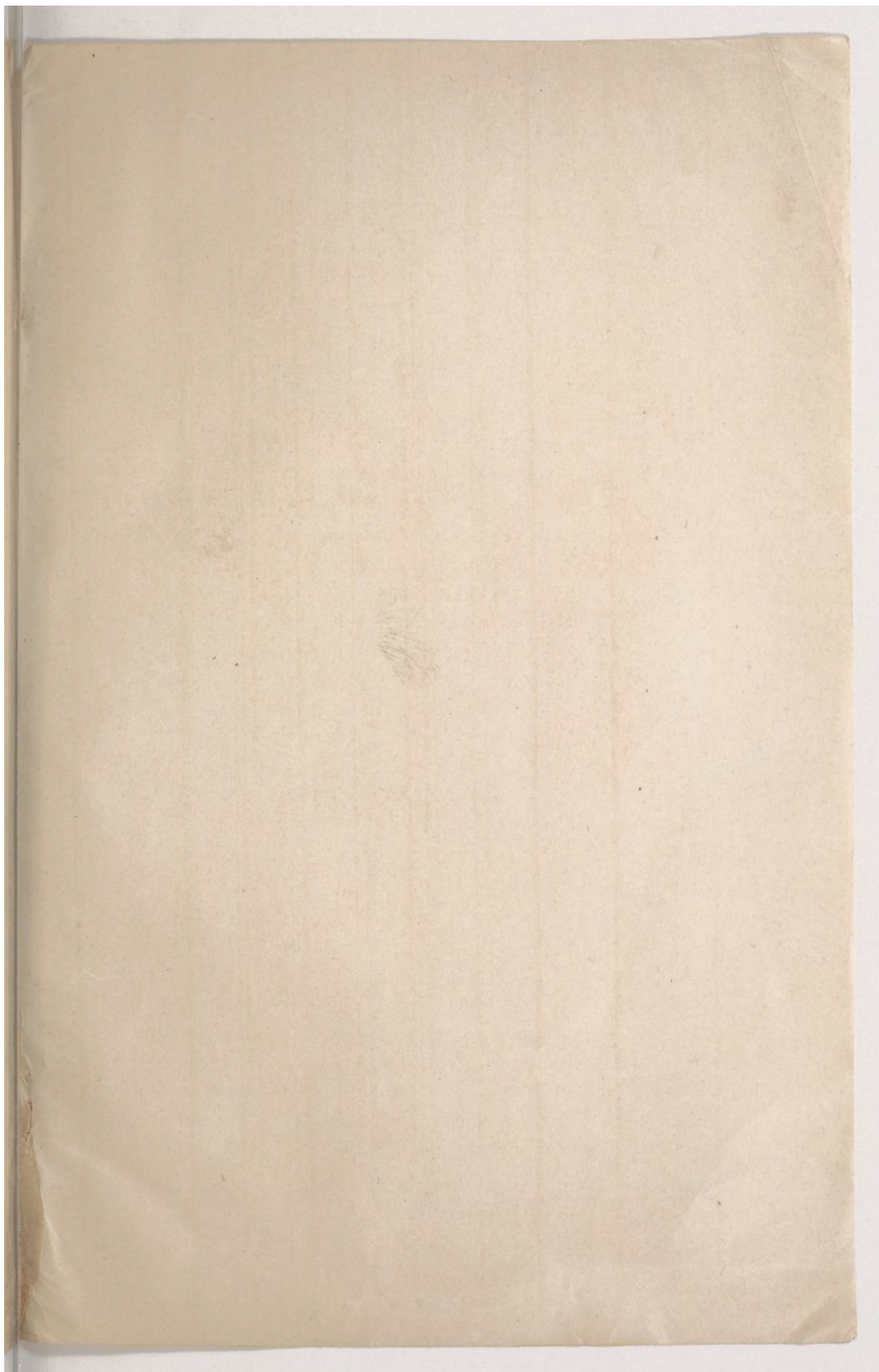
Đó là một câu minh-ngôn của Chánh-phủ bảo-hộ đặng trông mong ở các đạo-hữu Tin-đồ ta. Còn những kẻ nào ác cảm ghen ghét với ta thì ta cũng không nên giận họ làm gì và chỉ nên giữ lòng thương họ cho trọn lòng bác-ái của chúng ta mà thôi.

BẦN-ĐẠO THÁI-THƠ-THANH CẦN TỰ

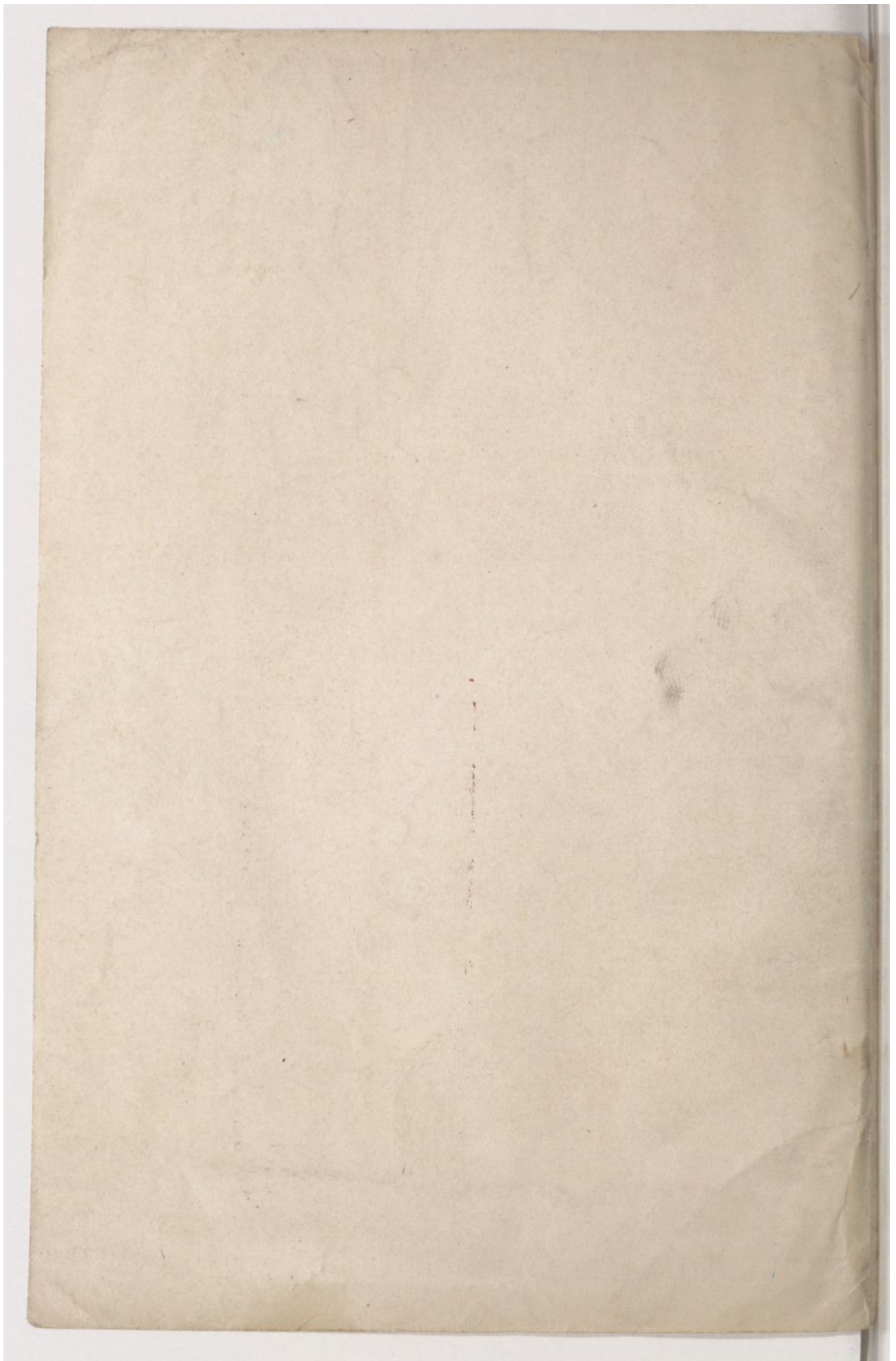


CẢI CHÁNH

<i>Chỗ sai</i>			<i>Đọc lại</i>
Trương	8 hàng	4 muôm	xin đọc lại, muôn.
»	8	23 ăng	» càng.
»	11	3 thiếp vật	» tiếp vật
»	13	20 Bồ-gin	» Bồ-nhinh
»	9	26 lòn chôn	» lòn tròn
»	11	28 Kiêm tồn	» khiêm tồn
»	14	9 dẫn giầy	» răn dầy



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France



Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France